

TRƯỜNG SA,



• Bút ký của PHẠM-LÊ-PHAN

TRƯỚC GIỜ RA KHƠI

Sau vụ tập đoàn lãnh đạo Bắc Kinh xua hải, lục, không quân hùng hậu cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa của VNCH một cách thô bỉ, Trường Sa bỗng trở thành niềm ưu tư khắc khoải trong tâm đong tri ở cả hai miền Nam Bắc — dĩ nhiên phải trừ bọn CS!

Trường Sa trong trí tưởng chúng tôi là một bài cát dài như dính ra nghĩa đen của nó — nhưng trên hải đồ là một nhóm đảo hình bánh sừng trâu nổi lập lờ trên mặt giấy, mang những cái tên quốc tế rất khó đọc, nhưng phiên âm ra nghe cũng khá êm tai: Sơn Ca, An Bang, Sinh Tồn, Song Tử... những âm thanh khích động niềm ước mơ lãng mạn. Trường Sa trong lòng tôi như có một hấp lực ma quái, kỳ diệu...

13 giờ 15 trưa ngày 06-02-74, chúng tôi — một phái đoàn hùng hậu gồm nhiều thành phần: truyền thanh, truyền hình, nhiếp-điện ảnh và báo chí QĐ, một phái đoàn thuộc Phủ TƯ Dân Vận, toán Quân Y Hải Quân do một bác sĩ hướng dẫn; toán chuyên viên địa chất cũng của HQVN và chúng tôi, những cán bộ Văn Nghệ QĐ — kéo nhau rầm rộ xuống Yếm trợ hạm Mỹ Tho HQ 800.

Nắng trưa bốc hơi ẩm cạn và mùi sơn mới gầy gầy kìa! — thứ mùi đặc biệt Hải-quân này tưởng chừng xông lên từ những phiến lưng áo rách của những chàng thủy thủ đang hi hục sơn boong.

Qua những thủ tục giấy tờ lăm lăm, chúng tôi được xuống phòng tạm trú phía sau lái ngay cạnh phòng ăn đoàn viên. Phòng tạm trú dường như bị bỏ quên lâu ngày, hơi ẩm mốc tung lên theo bụi bặm khi chúng tôi sắp xếp giường nằm, gọi nhớ một bản nhạc ngoại quốc «trở về mái nhà xưa». Một máy hút hơi nóng kéo cái vòi đen dài và to như cái vòi voi ma-mút lên tận khung cửa vương trở trên boong, tiếng máy nổ trong một căn phòng tương đối kín, nghe «mất sườn» quá chừng!

Thu xếp xong chỗ nằm chúng tôi kéo nhau lên boong coi tàu dời bển, với ý định quan sát cảnh chia ly ở một quần cảng lớn có gì đặc biệt chẳng? Chúng tôi hỏi quanh:

— Bao giờ tàu nhổ neo?

Nguyễn Nhơn Phúc đáp trong nụ cười:

— Khi nào Hạm Trưởng phu nhân dời tàu.

Tôi thề — nghĩ: Ít ra cũng có một cuộc chia tay âm thầm nhưng sao nùng đến thế chứ!

Sau chuyến sửa soạn lĩnh lệnh và dời neo, HQ 800 dời bển Saigon khi tôi vẫn chuyên xếp hàng chào bến trong hồi còi dài náo nức — anh Tô Thủy Yên gọi là «tiếng còi anh Khóa»:

«Anh Khóa ơi! Kia tu tu tàu đã kéo cầu, Bắc Nam dời ngã một gánh sầu em mang...»

Tôi thoáng nhớ một bài ca tếu hơn, cũng theo điệu anh Khóa, xuất hiện tại Saigon khoảng 55, 56 gi đó, khi quân đội viễn chinh Pháp xuống tàu về nước (hình như đăng trên nhật báo Tự Do thì phải): bài «Tiễn Chân Anh Lữ»:

— Này anh Lữ ơi! Em tiễn chân anh xuống tận bến tàu, hai tay bưng bát phở tải nạm gầu em tiễn đưa anh...

Đó là những bài ca trong những giai đoạn cách mạng của đất nước — những bài ca tự nó mang ít nhiều huyền thoại đẹp. Riêng chúng tôi trên chiến hạm Mỹ-Tho này, không được-lần hạnh làm những «anh Khóa Đông du», nhưng càng không phải là những «Anh Lữ qui Tây», chúng tôi chỉ là đoàn người trở lại Trường Sa — trở lại bằng tất cả nhiệt tình dề, nếu có thể, tìm thềm những huyền thoại mới.

Con tàu từ từ tách bến trước di giữa tiếng còi chào từ biệt của các chiến hạm bạn. Chắc hẳn ở đầu đó trên bến đợi, cũng có đám bầy chiếc khăn tay quơ vẫy hoặc thắm nước mắt chứ nhỉ? Thành phố nhớn nhọc chạy ngược chiều với chiến hạm và xa dần... xa dần....

Vấn đề ẩm thực của Phái Đoàn được giải quyết rất nhanh bên hành lang chiến hạm, chúng tôi tuân theo truyền thống của Hải Quân được sắp xếp «dùng cơm» dưới phòng ăn của các vị Thượng sĩ. Có điều ngạc nhiên là thực phẩm tươi dự liệu cho chuyến đi chỉ có 4 ngày, trong khi SVL của chúng tôi ghi 5 ngày và chúng tôi đã sửa soạn tinh thần cho một tuần lễ công tác! Tuy nhiên, đã xuống tàu rồi, chúng tôi sẵn sàng chấp nhận mọi thứ, sao cũng được — thủy thủ đoàn sống được thì chúng tôi cũng không thể nào chết đói nổi!

Sang phần 2 của chiến hạm (tức là sau mục 1 gồm hai môn «ăn» và «ở» giờ tới mục sinh hoạt dưới tàu) phần này được HQ Trung-Úy NGUYỄN-ĐỨC-CƯỜNG, sĩ quan TLC của chiến hạm, trình bày với Phái Đoàn trong phòng ăn sĩ quan, khi con tàu lướt êm trên sóng Saigon ra Vũng Tàu.

Sau cặp kính trắng đẹp trai điểm thêm chút duyên dáng, Trung Úy Cường mở đầu bằng một lời xin lỗi và chuyện lời chào mừng của Hạm Trưởng đến Phái Đoàn và giới thiệu qua về tiểu sử chiến hạm — chiến hạm coi có vẻ bề thế, nhưng chỉ chạy được vào khoảng 25 cây số/giờ (nghĩa là một người chạy bộ có thể «qua mặt» HQ.800 dễ dàng!) HQ 800 có nhiệm vụ yểm trợ toàn hải phận, khắp 4 Quân Khu. Riêng trong chuyến đi này chiến hạm giữ nhiệm vụ tiếp tế cho quân bạn trên các đảo và yểm trợ cho các tàu bạn hiện tham dự cuộc hành quân TRẦN HƯNG ĐẠO 48, tái xác nhận chủ quyền của VNCH tại quần đảo

Trường Sa—vùng biển này được HQVN mệnh danh là «vùng biển bão tố»! Nếu không có gì trở ngại chiến hạm sẽ tới đảo đầu tiên vào vào 08 giờ ngày 9-2 sắp tới, nghĩa là vào khoảng 3 ngày 3 đêm.

Ngoài ra, Trung Úy Cường cũng nói cho chúng tôi hiểu qua về sinh hoạt trên chiến hạm, mà chúng tôi cho là rất cần thiết đối với các chiến hữu thuộc những quân binh chủng ngoài Hải quân và có thể cả TQLC nữa:

— Hệ thống điện dùng trên chiến hạm hầu hết đều cao thế và được sơn đỏ, nên tránh đụng chạm vào những thứ đã được sơn đỏ, e nguy hiểm (cũng có nhiều chỗ sơn đỏ mà chẳng có gì nguy hiểm, tùy nhiên nếu đụng vào cũng có thể gây trục trặc trong việc điều động con tàu, tốt hơn hết là đừng sờ vào những nơi đó đó!)

— Ban đêm xin hạn chế việc đi lại trên boong chánh (riêng trên tàu HQ 800 này còn gọi là «sàn trực thăng» nữa) vì ban đêm nước biển tạt lên lâu khô và rất trơn, dễ ngã, dĩ nhiên cũng dễ rớt xuống biển nữa! Nếu không may bị rớt xuống biển (điều này hy vọng sẽ không xảy ra trong suốt chuyến hải hành), xin gắng bơi thật xa chiến hạm, càng xa càng tốt, vì chân vịt sau lái có sức hút rất mạnh. Những người trên tàu nếu trông thấy có người rớt xuống biển, xin la lớn:

— Có người rớt xuống tả (hoặc hữu) hạm!

Xin la lớn và la nhiều lần, đồng thời liệng bất cứ một thứ gì có thể nổi, mà chiến hạm rất sẵn, như phao cá nhân thường treo toong teng khắp nơi chẳng hạn, để đánh dấu cho chiến hạm trở lại vớt. Trong trường hợp «nói đại» đó, Trung Úy Cường đoán quyết với Phái Đoàn: chiến hạm sẽ trở lại vớt quý vị bằng bất cứ giá nào! (với điều kiện là «quý vị» đủ sức bơi và có nổi trên mặt biển — dĩ nhiên!)

— Sau hết, trường hợp chiến hạm bạn bố tình trạng tác chiến yêu cầu Phái Đoàn bình tĩnh vì tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của sĩ quan phụ trách để tới nơi an toàn và nếu cùng lắm, có thể «vào nhiệm sở đào thoát» (danh từ này tôi được nghe lần thứ nhất sau vụ Hoàng Sa) cùng với thủy thủ đoàn khi được lệnh!

20 giờ 30, Yểm-trợ hạm Mỹ-The đến Cát Lở ủi bãi để nhận đồ tiếp tế của Tiểu Khu Phước Tuy gửi ra cho lực lượng trú phòng trên các đảo.

Hàng không nhiều, nhưng mọi người đều có vẻ ỉ ạch như con tàu vậy. Đành neo lại ven bờ một đêm, hy vọng sáng mai sẽ khởi sự ra khơi sớm. Ngày tới đảo được thăm tính lại, Anh Việt Thu bảo tôi:

— Vậy là 8 giờ ngày 10 mình mới tới Trường Sa!



Hải âu tại Trường Sa, một loài chim mà phóng viên đã nói đùa: «Chim này vừa là bạn, vừa là món ăn của chiến sĩ».

CUỘC TIẾP ĐÓN TRỌNG THỂ CỦA ĐẠI DƯƠNG

Qua một đêm chấp chôn không thành mộng nghe người cựa trên giường sắt phía trên mà cứ tưởng lũ mèo hoang đuối nhau trên mái thiếc. Khu tạm trú của Phái Đoàn dưới chiến hạm thiếu không khí, khi con tàu neo lại hơi ẩm, mốc tanh tươi mặc sức bốc lên ngọt ngào đến nín thở! Giường thiếc 3' tầng chật chội tù túng như bị nhốt trong một thứ cũi sắt!

Chúng tôi không dám sánh mình với con hổ nhốt rừng trong thơ Thế Lữ, nên chúng «gặm một mối cảm hờn» tuy nhiên những lần hờn Saigon đã bắt đầu «gặm nhấm nỗi buồn phiền» — nhất là vào buổi sáng 07-02 những cái miệng thành phố thiếu cà phê, hồ tiêu, phở tái, hột gà... đã bắt đầu dư những cái ngáp vặt và thứ ngôn ngữ chằm biếm mỉa mai! Chán nhất là khi phải leo lên một cái dốc càng ngày càng cao từ lái đến mũi tàu vì «bà già» 800 đã gối đầu lên cát ngũ quá say đến độ mất cựa luôn!

Đồ tiếp tế cho các đảo đã bốc xong từ khuya nhưng dành chờ nước nước lớn vậy! Khoảng 10 giờ thủy thủ đoàn hè nhau làm một cuộc râng sức giùm con tàu nhưng «mộng lớn» không thành, vì con tàu quá... ngoan cố!

Một vị trong Phái đoàn sản máu hải vực đã lên tiếng:

— Yêu cầu Phái Đoàn nhảy lên bờ đây phụ với anh em, may ra tàu có thể ra khơi sớm!

«Bà già» HQ 800 dài cả trăm thước rộng 15 thước có một sàn trực thăng chứa nổi hai «tàu bay lên thẳng» trên boong, dưới sàn lại có một sân chiến xa, chứa được vài ba chục «xe học thép», mini sắt da sơn dày cộm mà nỡ xúi Phái Đoàn xuống đây như đây xuống ba lá, thì quả là «chơi» nhau sát ván!

Chẳng mấy chốc đã tới giờ ăn trưa và «la xiết». Phái Đoàn đành làm theo... thông lệ, tuy không phải xuống đây để ăn và ngủ, nhưng tàu to phải gặp nước lớn mới nhúc nhích được, thời dành chờ thời gian đón «bà thủy» giùm.

14 giờ ngày 07-02 con tàu mất cựa mới lạch đời bến Cát Lở — ngày hẹn với đảo xa lại được tính thêm... giờ phụ trội: có lẽ chiều 10 hay sáng 11 mới có thể tới được Trường Sa mơ ước? Dù vậy nỗi buồn phiền cũng lắng xuống khi con tàu lướt sóng lên lồi giữa những trái nổi, những giàn lưới, những ghe đánh cá... bỏ lửng địa lại sau bánh lái.

Chúng tôi kéo nhau lên boong ngắm cảnh và chỉ trở những phát hiện thích thú về Vũng Tàu: đây là Bãi Trước, kia là Nhà Trắng, nọ là dàn radar... Rồi đến Bãi Sau được nhận ra nhờ một xác tàu đắm đen thui nằm trong ghềnh đá. Phần lớn anh em trong Phái Đoàn lâu lâu mới được đi biển một lần, nên ít có dịp ngắm Vũng Tàu từ ngoài biển, chúng tôi say mê thu nhận hình ảnh lục địa biển ảo, trải dài và thu nhỏ dần trong ánh chiều nhoà nhạt theo hơi gió biển ngai ngái, bắt đầu ướt dính trên từng khoảng da trần.

Chiến hạm thoát hẳn ra biển cả như lắng thêm tốc lực cho thoả chí vẫy vùng. Bông núi mờ nhoè trong ánh mắt, Biển phun bọt trắng xoá trên ngọn sóng đỏ về trùng trùng bất tận.

Anh Thuận reo lên như bị kích thích:

— A, hoa biển dày rồi!

Riêng tôi, trước những đợt sóng ngày một dâng cao xô con tàu nghiêng ngả trong cơn say, đã bắt đầu cảm thấy nôn nao — một chất gì (có lẽ là chất chua) dâng lên nghẹn nghẹn trong họng, tai ù ù đặc, đầu óc choáng váng quay cuồng. Tôi không dám nhìn xuống biển nữa và thẳm nhủ: mình không hy vọng được ngắm trọn vẹn cảnh hoàng hôn trên biển cả và giấc mơ ngồi trên boong ngắm trăng rằm đêm nay chắc cũng tiêu luôn, mình khó thoát qua cơn tam bành của «Bà Thủy»!

Anh Việt Thu dúi vội vào tay tôi mấy viên thuốc nhỏ và một củ mì đã bóc sẵn, nhưng tôi đành bất lực trong cơn mê rã, không còn kịp làm bất cứ một việc gì để cứu vãn tình thế!

Tới giờ ăn chiều, Nguyễn Cầu, Trang Văn Sang, Anh Thuận, Văn

Quý, Anh Việt Thu rủ tôi xuống phòng an Thượng sĩ, nhưng vừa mở cửa, người phải hơi thức ăn lẫn mùi dầu máy là tôi chịu hết nổi! Anh em rủ ăn cơm, tôi chỉ ngồi cắn răng, lắc đầu (không dám há miệng trả lời). Rồi chạy vội tới mở nắp thùng rác và (xin lỗi) nôn mửa thốc tháo! Mồ hôi vã ra ướt đầm bộ đồ trận và nhộp nhộp khắp cơ thể, tôi mệt đến độ đứng ngồi không vững, tai chỉ nghe lũng lũng những tiếng nói cười vô nghĩa lao xao, lẫn trong tiếng sóng nước ào ào mờ loãng..

Anh Thuận và Anh Việt Thu dìu tôi về phòng tạm trú, tôi nằm rũ xuống giường như một xác chết!

Cuộc tiếp đón trọng thể của đại dương khi «thuyền ra cửa biển đối với tôi, đã được Anh Thuận ghi vào băng nhựa:

— PLP đã trả lại những bữa ăn trên tàu vào thùng rác và giã từ những bữa ăn kế tiếp!

NGẶT NGU CON TÀU ĐI

— Có lẽ bây giờ còn sớm?

— Có lẽ bây giờ đã khuya?

Tôi giờ tay xem đồng hồ, nhưng không biết là 10 giờ sáng hay 10 giờ khuya?

Tôi chưa từng bị một thứ bệnh gì lây lất khổ sở hơn say sóng: thể xác không nặng nề đau đớn nhưng bênh bồng mệt nhào: đầu óc choáng váng ngây ngất. Tôi chợt tỉnh chợt mê, nhưng tỉnh cũng như mê không còn ý thức rõ rệt điều gì cả, mọi sự đều mơ hồ nhạt loãng... Trong «cũi sắt» ở một góc phòng tạm trú, tôi có cảm tưởng mình như con cá chết sinh thối. Nhìn ra phòng an đoàn viên tôi thấy các bạn thủy thủ vào ra mờ nhoè, phờ phạc. Một băng nhạc ngoại quốc lái nhải hoài thứ nhạc trẻ rẻ tiền, nghe chát chói dai dẳng, để «si nẹc» hết sức! Nhìn sang giường bên cạnh, một người nào đó cũng nằm rũ, ở những giường xa hơn cũng thấy nhiều đồng mền không cựa cựa, tôi nhớ mang máng những khuôn mặt say sóng lơ mơ soi dưới ánh đèn sáng suốt đêm ngày.

Con tàu không lúc nào ngừng

quay cuồng điên đảo, muôn ngàn
âu thanh khùng khiếp như dồn
về phía sau lái, mà bên trên là
phòng tam trụ. Sóng gió la thét
cuồng xiết quanh con tàu say ngất
ngưỡng, nước biển tung toé lên
boong chảy ào ào như thác, đồ cả
xuống giường ngủ. Mỗi đợt sóng
cao đầy chiến hạm dướn lên, đáy
tàu bị hồng, chân vịt quay trong
không khí phát ra những tiếng
lùng bùng liên tiếp, rồi chợt rớt
nhanh xuống một ngọn sóng khác
vừa ập tới nổ «dùng» một tiếng
như trúng thủy lôi! Chiến hạm
rung chuyển như muốn gãy vỡ
làm muôn mảnh, những con ốc
sắt rên rĩ tuyệt vọng, bánh lái
nghiêng rảng ken két và những
mắt xích trùng thét phần nộ khắp
nơi.

Đầu đó có người kêu lên :

— Nó cán trúng con cá mập !

Sự thật chẳng có con cá mập,
cá voi nào để cán trúng cả. Tôi
cứ có cảm tưởng như đang nằm
chết giờ trong một chuyến xe đồ
cũ—thứ xa mà tiếng mui sắt, giàn
dùng kêu lớn hơn tiếng máy nổ,
thường chạy quanh mấy quận lỵ
xã khỏi đầy đường—nhưng chuyến
xe sắp «mang ra trồng hành» này
lại cán phải một con bò giữa lộ
đá !

Thứ âm thanh hỗn loạn kinh
khiếp đó phát ra suốt ngày đêm,
khiến tôi tưởng mình đang nằm
trên con đường đá lồi nhồn đầy
ổ gà! Con tàu nghiêng ngã dần
xóc dọng đưa cái thân xác mệt
nhào của tôi lăn qua lăn lại, tung
lên ném xuống như trái banh bẹp
trong tay đứa trẻ tinh nghịch.
Xích xiềng văng vãi, la thét như

muôn ngàn âm binh, thủy quái bu
quanh con tàu... đòi mạng !

Anh Việt Thu, Nguyễn Cầu,
Tô Thùy Yên và Anh Thuần có
về tỉnh táo hơn, các anh thường
đi kiểm những hộp bánh, hộp trái
cây cho tôi ăn cầm hơi. Tuy vậy
có nhiều lần tôi đã cầm đồ khui
và hộp bánh trong tay nhưng
đành bụng xuống không đủ sức
đề mở ra ăn nữa ! Chính lúc này
là lúc tôi nghĩ : thà chết sướng
hơn ? Thật vậy, nếu có vị nào dám
khiêng tôi lên xuống biển chắc
tôi cũng không phản đối hoặc oán
hận gì, bởi xét thấy sự sống của
minh vô ích và khốn nạn quá !

Nhưng có một người trên
chiến hạm không muốn cho tôi
chết : Trung úy Cường (lại cũng
ông này và chỉ thấy ông) và anh
Hà thường xuống thăm phát thuốc
và sinh tố cho tôi uống mỗi ngày
2, 3 lần cũng thấy tinh linh đôi
chút.

Ngoài ra bác sĩ DƯ QUỐC
TRUNG và bác sĩ Hải Quân cũng
đi chung một phái đoàn thường
đi vòng vòng thăm anh em say
sóng ông từng đi xin những hộp
trái cây phát cho chúng tôi và
khuyến nên cố gắng ăn «một cái
gì» để tránh bị kiệt lực !

Theo lời khuyên của bác sĩ,
tôi cũng ráng đem hết tàn lực —
một đốm sáng le lói ở đầu đó —
đề theo Anh Thuần đến phòng ăn
Thượng Sĩ tận phía mũi tàu.

Khi nằm vùi tại phòng tạm
trú trong trạng thái nửa mê nửa
tỉnh, tôi chỉ lắng nghe và tưởng
tượng ra những chuyện hãi hùng
nhưng khi theo anh Thuần xuống
sân chiến xa, đề băng lên phòng

ăn thì sự khiếp đảm diễn ra
trước mắt : dưới sàn, xăng nhớt
nhầy nhụa trơn trượt ; những bãi
com lẫn thức ăn rải rác, tung toé.
Cạnh đó, mấy bạn ĐPQ Phước
Tuy có nhiệm vụ áp tải hàng tiếp
tế ngồi trên những thùng thực
phẩm khô nhìn chúng tôi cười
nhòa nhạt. Những kiện hàng lỏng
chồng, những phuy xăng, dầu lăn
lóc tứ tung và những dụng cụ
bằng sắt, bằng gỗ đen xỉn từ
hai bên thành tàu trút xuống
ngõn ngang, dăng khắp lối đi.
Trên nóc, xiềng xích và dây thừng
dăng xuống tua tủa như chân tuộc
Bên ngoài sóng gió vẫn hành hạ
con tàu khốn nạn !

Khi Anh Thuần dắt tôi chui
xuống sân chiến xa, mọi vật dưới
sàn nhóm dậy đồng loạt kéo ùn
ùn về phía chúng tôi chắn lối,
như muốn dọa nạt đòi tiền...mãi
lộ ! Trong khi đám xiềng xích
thông xuống văng qua văng lại đập
vào thân tàu phát ra những tiếng
«choang choang» chát chỏi ghê
rợn. Tôi có cảm tưởng như lạc
xuống một vùng âm ty địa ngục
và chung quanh ma vương quỷ
sứ bao vây đòi... chuộc mạng !

Tôi chùn bước kêu lên :

— Trời ơi ! Đi lối này sao
được ?

Anh Thuần nói liều :

— Kệ nó đi, được mà. Ông
theo tôi.

Không cho tôi ngần ngại lâu
anh nắm tay tôi kéo đi. Chúng
tôi nấp ẩn những vật tương đối vững
chãi và gần, nương theo độ nghiêng
của con tàu, loạng choạng nhào
tôi bám cứng, rồi lại tiếp tục nhăm
sang một vật khác, phòng tôi bấu

chặt. Cứ thế, khi chúng tôi bám vào một thùng đạn, một mũ giáp; khi như một giàn máy cũ, một sợi xích dài có vẻ hiền lành. Chân tay bủn rủn, đầu óc choáng váng quay cuồng, nhưng tôi vẫn cố gắng chạy kịp Anh Thuận. Khi đi nhau, lúc rượt đuổi, cút bắt. Trông hai đứa như đang diễn lại một cảnh trong cuốn phim cao-bồi nào đó, có ông sẽ-ríp đuổi tên cướp trên một hải cảng về đêm.

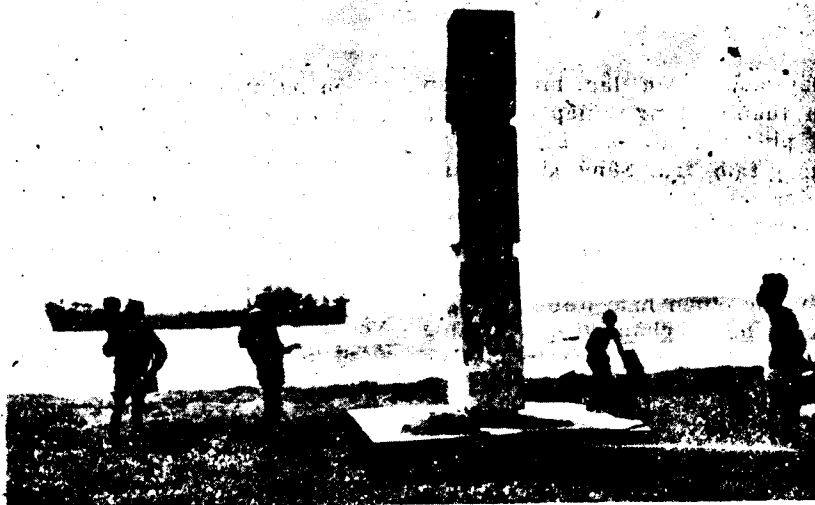
Một lần tưởng đã chết, khi tôi phóng mình bám vào một thùng phuy sơn đỏ, bất ngờ con tàu «cản trúng cá mập», thùng phi lạng đi làm mất đà, tôi chúi mấy cái, đành buông cho, thùng phuy lăn đi mới đứng vững lại được và trong một khắc, tôi nhào đại sang một vật khác, đứng thờ! Nhưng đâu có thờ được lâu, hai đứa không bảo nhau, đều ráng sức chạy cho mau thoát, khỏi... địa ngục! Trong cơn mệt rã, tôi phải căng thẳng tinh thần sống những giây phút khiếp đảm đến toát mồ hôi, toát dục!

Khi tôi được phía mũi, mở hai cánh cửa bầu dục nặng nề, chui lên tầng trên, tôi nhìn Anh Thuận cười nhạt:

— Nguy hiểm quá cậu!

Anh Thuận cười cười đầy tôi vào phòng ăn Thượng sĩ, nhưng tôi đành cắn răng, lắc đầu khi nghĩ hơi thức ăn — tôi biết mình chưa thể ăn uống gì được ở đây. Nhìn anh em uể oải ăn và nghĩ một lát rồi lui qua các phòng về khu tạm trú nằm vùi trở lại, uống nước bi-đông cầm hơi và nghe con tàu trệu trạo, lác lác và rên rỉ, la hét triền miên...

Buổi sáng ngày 10-02, tôi cảm thấy tỉnh táo đôi chút (có lẽ nhờ sự săn sóc của bạn bè và Trung Úy Cường), tôi đánh liều theo các bạn băng qua boong chánh để ăn sáng—dù sóng gió phản nộ vẫn hành hạ con tàu tã tơi như chú cá thia thia bại trận. Nhưng trong cố gắng «cản một cái gì» đó đã không thành, và một lần nữa tôi lại đổ trốn về phòng nằm, khi nghĩ hơi mi gỏi bốc lên gây gây chừn chừn... Lúc đi qua phòng tắm, soi mặt trong gương đã thấy «trâu tóc hải hành» dài tua tua và bõm xồm như râu tóc ông Kha Luân Bố, nhưng Tân Thế Giới vẫn còn mặt mũi trong vùng biển động!



Bia chủ quyền trên đảo

Sau 4 ngày nằm rũ liệt, tôi có vẻ bớt say, nhưng tỉnh lại, biết đảo vẫn còn xa, lại nghe nhiều huyền thoại ác ôn về «con rùa biển» HQ 800, càng thêm chán ngán: nào là ăn-ten lô-răng bị sóng đánh gãy, không thể nhắm hướng chính xác được, phải tìm sao mà đi, nhưng biển động không thấy sao, vì thế «nó» chạy một đêm 25 hải lý, nhưng sáng ra đo lại, thấy nó bị sóng đánh dạt mất 20 hải lý!

Cứ nghĩ không biết bao giờ tàu mới tới nơi và liệu nó sẽ tới đâu, cũng đủ hết muốn sống — trên bộ, nếu bị lạc đường còn có thể tin vào sức mình, chứ dưới biển sức người vô nghĩa, chỉ tin vào sức tàu, nhưng cái sức của «bà già» 800 này...

Tôi nằm trên giường mà cứ tưởng đang nằm trong một quan tài sắt thả trôi lênh bênh giữa biển. Nhiều ý nghĩ đen tối buồn bực lớn vờn trong đầu óc lờng bõng những chán chường

Qua ngày 11-02 tuy còn lằng lằng đảo đảo tôi đã có thể ăn uống trở lại được. Trong một cố gắng kế tiếp, tôi leo lên Đài Chỉ Huy nghĩ gió biển cho dễ chịu — bấy giờ căn phòng tạm trú dưới hầm đối với chúng tôi đã trở thành một thứ địa ngục mới. Đứng trên cao gió lộng đến ngộp thở nhìn con tàu chòng chành như xuống ba lá thỉnh thoảng hụp đầu xuống «cản trúng con cá mập», rồi lại ngoi ngoi dươn lên, sóng tung nước trườn qua boong chánh ào ào thấy phát ớn! Chung quanh trời liền nước bao la bất tận, cảm thấy mình thua một cọng rong. Niềm hải hùng trước cơn phẫn

nộ của biển lún sâu trong tôi đến tê buốt—nhìn đại dương tôi khiếp đảm tự nhủ: mình sẽ không đủ sức sống vài giờ dưới khối nước đen sẫm như dầu cặn và luôn luôn nổi giận này! Tôi không sợ rừng núi (vì ít ra mình còn đứng vững hai bàn chân để làm một việc gì), nhưng thật sự khiếp đảm trước biển cả.

Tôi nói những nhận xét với mọi người:

— Nếu không may rơi xuống biển, xin đừng ai nói tôi nghị lực!

Buổi chiều anh Tô Thùy Yên xuống khu tạm trú loan tin:

— Có lẽ sắp tới đảo rồi đã phát hiện rong biển và thấy hải âu ở xa.

Tôi hỏi lại:

— Nó bỏ mấy ngày đêm rồi, đồng ý nó sẽ tới đảo, nhưng đảo nào: Hải Nam hay Bornéo?

Thét rồi chúng tôi không còn biết mình sẽ tới đâu bên kia bờ Nam Hải. Đến những tin tức về Saigon chúng tôi cũng mù tịt, vì cả tàu không có một hệ thống truyền thanh nào có thể bắt được đài Saigon. Dù sao, nghe nói gần tới đảo cũng hy vọng, bây giờ một cọng rong biển, một bóng hải âu đối với chúng tôi cũng trở thành niềm an ủi lớn và hy vọng đầu tiên đối với tôi là tàu sẽ neo lại để lác lác may ra có thể hết say sóng được.

Nhưng rồi buổi chiều qua đi vẫn chưa thấy đảo nào xuất hiện trên khung radar. Suốt đêm đó

(Xem tiếp trang 39)

TRƯỜNG SA, xa...

(Tiếp theo trang 16)

cũng qua. Sáng hôm sau chúng tôi lên đài chỉ huy vẫn chưa nghe ai nói gì tới đảo, tuy con tàu vẫn không ngừng diên đảo trong một cuộc hải hành vô định...

— Ôi Trường Sa! Ta bỏ một tuần trăng đi tìm em, sao em vẫn bóng chim tăm cá? Trường Sa ơi, bây giờ em ở đâu? Em có hay không trong vùng trời nước mênh mông này?

SƯƠNG PHỤ SƠN CA

11 giờ ngày 12-02, chúng tôi được thông báo đã trông thấy bằng mắt thường hòn đảo đầu tiên trong quần đảo Trường Sa: đảo Thái Bình.

Chúng tôi kéo hết lên boong, lên đài chỉ huy để nhìn thử xem mặt mũi đảo ra sao mà hành hạ nhau «kỹ» đến thế? Anh em phóng viên với nhiều loại máy hình, máy qua phim; thủy thủ đoàn với nhiều thứ ống nhòm, tất cả đều hướng về đảo... hành nghề!

Riêng tôi, qua đôi mắt đã lạch thân sau mấy ngày đêm say sóng, chỉ thấy lù lù ở xa, sau màn sương nhòa đục, một đống khá lớn và hai ba bóng nhỏ bu quanh...

Anh em bắt đầu bàn tán xôn xao về đảo Thái Bình (tên ghi trên bản đồ là Iu-Aba nghe như tiếng Nhật, tiếng Phi, tiếng Thượng gì đâu!). Thái Bình là một đảo lớn nhất trong quần đảo Trường Sa, nhưng lại do Trung Hoa Dân Quốc trú đóng và những khối xám mờ tôi trông thấy thì đống lớn là đảo, 3 đống nhỏ là ba chiến hạm của họ neo gần đó để bảo vệ đảo. Anh em Hải quân thì phân loại các tàu bạn ngay, tôi nghe những oét, những LCM... mà chẳng hiểu ất giáp gì cả.

«Bà già» HQ 800 lạng quạng tới gần, chúng tôi nhìn thấy đảo rõ hơn: đảo lớn và dài, cây cối xanh cao — trông «được» quá! — giữa đảo lồm xướng trông giống con sư tử không lộ nằm phục trên phiến đá xanh đen. Nghe nói đảo này có cả cầu dề tàu có thể cập được — trên đảo, và có thể cả ở những chiến hạm, có một đơn vị TQLC do một vị Đại-Tá nước bạn chỉ huy.

Nhìn hòn đảo, tôi không giận mà chỉ tiếc và thầm khen nước bạn «lệ tay» — có lẽ Quốc Quân Trung Hoa đã «chớp» được đảo này sau ngày giải giới quân đội Thiên Hoàng — nhưng cứ cho là như vậy đi, thì Trường Sa thuộc phía Nam vĩ tuyến 16, nghĩa là nằm trong vùng trách nhiệm giải giới của quân đội Anh, chứ không thuộc vùng hoạt động của Trung Hoa Dân Quốc — Kề ra, sự «lệ tay» của nước bạn cũng khó giải thích, mà dù có dễ giải thích chẳng nữa thì «bạn» cũng đã lờ cư ngụ mất rồi!

Giữa lúc chúng tôi đang say sưa ngắm đảo với nhiều ý nghĩ tiếc rẻ: nếu đảo này của mình thì «con rùa biển» cập vào, mình đồ bộ lên nằm dang chân duỗi tay trên cát vài bữa, chắc là khoẻ lắm! Chợt một người kêu lên:

— Nó đánh đèn!

Thấy ánh đèn chớp chớp trên 1 trong 3 chiến hạm bạn, tôi hỏi một Sĩ quan Hải Quân đứng cạnh:

— Có chuyện gì vậy Trung Úy?

— Họ đuổi mình. Vị sĩ quan giải thích thêm: đây là hải phận Quốc tế mình có thể tới cách đảo khoảng 3 hải lý, nhưng hôm nay mình tới hơi gần nên họ đuổi đi.

Tôi thoáng giận và nghĩ nhanh đến một điều không may. Tuy nhiên, điều không may đó chẳng bao giờ xảy đến. Và «con rùa biển» HQ 800 chở chúng tôi phải chông chênh quay mũi ra để tiếp tục cuộc hải hành của nó.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau chúng tôi lại thấy một đảo khác nhỏ hơn với những chiến hạm đậu gần đó — đảo Sơn Ca và 2 chiến hạm của HQVN thả neo bảo vệ.

HQ 800 neo gần đảo nhất — khoảng hơn cây số. Bấy giờ nắng rực rỡ chan hòa trên mặt biển và gió đổ về từ muôn phương lồng lộng. Anh em phóng viên như gặp «cửa bờ» hướng tất cả máy về phía đảo... làm phận sự.

Riêng tôi, mừng như gặp lại người thương lâu ngày xa cách đã tưởng mình không bao giờ gặp lại, tôi phấn trần với mọi người:

— Quý bạn thấy không gặp đảo là tôi tỉnh ngay mà.

Trong nụ cười rạng rỡ của mọi người tôi nói đùa với Sơn Ca:

— Em đấy hả? Em hấp dẫn quá, hèn gì trên đường lặn lội tìm em, anh trưng tư đến chết giấc mấy ngày!

Sơn Ca nhìn từ biển rực rỡ trong gió nắng, nhưng không giấu được những nét buồn thâm kín. Thêm san hô bao quanh đảo không đều được đánh dấu bằng lớp bột trắng xóa, sỏi sục triền miền trên ngọn sóng, vành bọt trắng này chia nước thành hai màu xanh biếc và đen sẫm như dầu cạn. Vượt trên làn nước xanh là ngấn cát chói chang cát đều trên mi cỏ cây và xoải dài theo chiều dọc của đảo. Trên đảo, cây cao và xanh thắm — không biết thứ cây gì, trông hoang vu bí mật lạ.

Nghe nói có quân trú phòng trên đảo, nhưng cây cối um tùm không phát hiện được gì có vẻ nhân tạo cả, nhìn lâu lắm mới thấy lá cờ vàng ẩn lộ sau lùm cây và một vài đấng người in trên cát trắng, nhưng chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ tạo cho đảo một linh hồn và đủ cho tôi biết rõ ràng quê hương chúng ta có một phần thân thể ở đây — một phần thân thể tuy nhỏ bé nhưng đã từng trải dài xương máu ông cha.

Neo chiến hạm đã cây sào dưới lòng biển. Chúng tôi đã đi và đã tới, sau một tuần bỏ Saigon Sơn Ca đã ở trước mặt lộ lộ trong ánh chiều giữa đại dương bát ngát. Những ngọn sóng muôn phương đổ về môn tròn vượt ve...

— Không biết nổi chờ đợi kháng kháng nào, đã khiến tôi nhìn Sơn Ca và liền tưởng đến một Sương phụ thủy chung?

GỢI LÀ ĐOẠN KẾT

Đối với một tên lính bộ tuần tụy, sau chuyến hải hành 16 ngày sống gần 400 giờ trên biển cả, vượt cả ngàn hải lý trong một tuần biển động và đồ bộ lên 3 đảo của Trường Sa, thật ra, chúng tôi có thể viết dài thêm nữa. Tuy nhiên, nói về mình mà nói nhiều quá e bất tiện, chúng tôi xin lỗi phải kết thúc bài viết ở đây, để khỏi mang tiếng là «người nhiều chuyện» và «chê đi xa về tha hồ nói khoác»!

Xin cảm ơn bằng hữu, xin cảm ơn cuộc đời...

PHẠM LÊ PHAN